

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ N
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: **08/2021/HS-ST**
Ngày 25-02-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH KHÁNH HÒA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Chung

Bà Lê Thị Hoa

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Bùi Thị Bích

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên toà:*

Bà Phan Minh Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2020/TLST-HS ngày 24/11/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2020/QĐXXST-HS ngày 30/11/2020 đối với bị cáo:

Lê Thanh T – sinh năm 1975 tại Kiên Giang.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã D, huyện P, tỉnh Kiên Giang; nơi đăng ký tạm trú: Tổ 04, ấp 2, quốc lộ 13, thị trấn T, huyện C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Môi giới bất động sản; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Minh T (chết) và bà: Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1954.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Ngày 14/9/2004, bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, đã chấp hành xong bản án.

- Ngày 29/12/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, được đặc xá ngày 31/8/2013.

- Ngày 01/6/2016, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Kiên Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng, được miễn chấp hành phần thời hạn còn lại theo quyết định số 04 ngày 13/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Kiên Giang.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- *Người làm chứng:* Em Lê Xuân T, sinh năm 2005

Đại diện hợp pháp của Lê Xuân TrTọng là bà Bùi Thị Xuân M, sinh năm 1964

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã T, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 10 giờ ngày 24/4/2020 tại khách sạn Bella thuộc tổ dân phố A, phường H, thị xã N, tổ công tác Công an thị xã N kiểm tra hành chính phát hiện tại phòng số 12 do Lê Thanh T đang thuê lưu trú có 01 túi vải màu đỏ bên trong có 01 gói tinh thể màu trắng, 01 bình ga mini, 01 đèn khò, 01 đoạn ống thủy tinh dài 04cm gắn liền với đoạn ống hút màu tím và 01 bật lửa. Cơ quan Công an tiến hành lập biên bản hành chính và thu giữ toàn bộ tang vật. Lê Thanh T khai nhận ngày 14/9/2020, Tâm mua 01 gói ma túy dạng đá với giá 1.000.000 đồng của người không rõ lai lịch ở hẻm thuộc đường Nguyễn Trãi, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh để sử dụng.

Theo bản kết luận giám định số 225/GĐTP/2020 ngày 11/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận: 01 túi nhựa chứa tinh thể màu trắng ký hiệu M1 là ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,7918g. Không hoàn lại mẫu vật ký hiệu M1 còn lại sau giám định.

Vật chứng vụ án: 01 túi vải màu đỏ; 01 bình ga mini; 01 đèn khò; 01 bật lửa; 01 đoạn ống thủy tinh dài 04cm gắn liền với đoạn ống hút màu tím.

- Tại bản cáo trạng số 70/CT-VKS-HS ngày 20/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa đã truy tố bị cáo Lê Thanh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa đề nghị:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thanh T từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

+ Về vật chứng vụ án: 01 túi vải màu đỏ; 01 bình ga mini; 01 đèn khò; 01 bật lửa; 01 đoạn ống thủy tinh dài 04cm gắn liền với đoạn ống hút màu tím; 01 nắp nhựa màu trắng bên trên có đục 02 lỗ hình tròn. Đây là những vật chứng bị cáo dùng để sử dụng ma túy, không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Bị cáo: Không tranh luận.

- Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn với hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người làm chứng Lê Xuân T và đại diện hợp pháp của Lê Xuân T là bà Bùi Thị Xuân M đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy họ đã có lời khai trong hồ sơ và sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, kết luận hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3]. Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Lúc 10 giờ ngày 24/4/2020 tại khách sạn Bella thuộc tổ dân phố A, phường H, thị xã N, bị cáo Lê Thanh T đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy Methamphetamine có khối lượng qua giám định là 0,7918g. Hành vi của bị cáo Lê Thanh T đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã N truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là có căn cứ.

[4]. Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, góp phần gia tăng các tệ nạn, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng.

Năm 2004, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Năm 2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Năm 2016, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng.

Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đồng thời cha của bị cáo là người có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7]. Về vật chứng vụ án:

- 01 túi vải màu đỏ; 01 bình ga mini; 01 đèn khò; 01 bật lửa; 01 đoạn ống thủy tinh dài 04cm gắn liền với đoạn ống hút màu tím; 01 nắp nhựa màu trắng bên trên có đục 02 lỗ hình tròn. Đây là những vật chứng bị cáo dùng để sử dụng ma túy, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đặc điểm vật chứng được thể hiện trong biên

bản giao nhận vật chứng ngày 24/11/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã N với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 293, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Xử phạt bị cáo **Lê Thanh T 01** (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 túi vải màu đỏ; 01 bình ga mini; 01 đèn khò; 01 bật lửa; 01 đoạn ống thủy tinh dài 04cm gắn liền với đoạn ống hút màu tím; 01 nắp nhựa màu trắng bên trên có đục 02 lỗ hình tròn.

Đặc điểm vật chứng được thể hiện trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/11/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã N với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Thanh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tx.N;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Chi cục THADS tx.N;
- Cơ quan điều tra tx.N;
- Cơ quan THAHS tx.N;
- Bị cáo và những người TGT;
- Luu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương